TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 627/2025/DS-PT
Ngày: 27/08/2025
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ;

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh;

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2025/TLPT-DS, ngày 14 tháng 7 năm 2025, về việc *"Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2025/DS-ST, ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp) bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 449/2025/QĐ-PT ngày 22 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 501/2025/QĐ-PT, ngày 08 tháng 8 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Nay là: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Chí T1, sinh năm 1968; (Có mặt).

Địa chỉ: Số C, Nguyễn Văn L, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Nay là: Số C, Nguyễn Văn L, khu V, phường T, thành phố Cần Thơ;

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn Ơ, sinh năm 1951; (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Nay là: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1954;

2. Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1947;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Nay là: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Bà Dương Ngọc Á, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số E, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nay là: Số E, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Chị Huỳnh Thị Thúy D, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số A, Nguyễn Thái B, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Nay là: Số A, Nguyễn Thái B, khóm T, phường S, tỉnh Đồng Tháp.

5. Ông Huỳnh Tuấn K, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Nay là: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người kháng cáo: Ông Huỳnh Văn Ơ – là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Văn T là ông Huỳnh Chí T1 trình bày:***

Ngày 26/02/2018, ông Huỳnh Văn T có cho ông Huỳnh Văn Ơ vay số tiền 500.000.000 đồng; Lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Thời hạn vay là 01 tháng, từ ngày 26/02/2018 đến 26/3/2018. Tuy nhiên, kể từ khi vay cho đến nay thì ông Ơ không đóng lãi cũng không trả số tiền vốn vay.

Nay ông Huỳnh Chí Trung đại D1 cho ông Huỳnh Văn T yêu cầu ông Huỳnh Văn Ơ trả số tiền vốn vay là 500.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng) từ ngày 26/3/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 85 tháng 10 ngày, số tiền là 354.133.000 đồng. Tổng cộng vốn, lãi là 854.133.000 đồng.

Đồng thời yêu cầu tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số 09/2024/QĐ-BPKCTT, ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Đồng Tháp về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ", đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 62 do hộ ông Huỳnh Văn Ơ đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bảo đảm thi hành án.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Huỳnh Văn Ơ là ông Trần Văn N trình bày:

Khoảng tháng 02 năm 2018, bà Nguyễn Thị T2 có đưa cho ông Huỳnh Văn Ơ số tiền là 500.000.000 đồng để đưa cho bà Á thay nước ngân hàng (đáo nợ ngân hàng). Sau đó ông Ơ đã đưa số tiền trên cho bà Dương Ngọc Á để bà Á đưa cho ông Nguyễn Hồ H, ông H gom rất nhiều tiền rồi bổ trốn, sau đó bị bắt và bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 12 năm tù. Sau khi sự việc xảy ra ông T có làm biên nhận cho ông Ơ ký là có vay của ông T số tiền 500.000.000 đồng, thực tế đây là số tiền bà T2 gửi ông Ơ đưa cho bà Á để cho người khác vay đáo hạn ngân hàng chứ không phải tiền ông Ơ vay của bà T2 hay của ông T. Ông Ơ thừa nhận có ký tên vào biên nhận vay tiền với ông T nhưng khi ký thì ông không biết rõ nội dung cũng không có thỏa thuận vay tiền với ông T.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông T về việc yêu cầu ông Ơ trả số tiền vốn vay và lãi tổng cộng là 854.133.000 đồng thì ông Ơ không đồng ý.

Ngoài ra ông N chỉ đại diện cho ông Ơ trong vụ việc tranh chấp hợp đồng vay đối với ông T, còn đối với việc tranh chấp nợ vay đối với bà T2 và ông P thì ông Ơ không có ủy quyền cho N nên ông N không có ý kiến đối với việc tranh chấp với bà T2 và ông P.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh Văn Ơ trình bày:

Ông Ơ thống nhất theo lời trình bày của ông N đối với số tiền 500.000.000 đồng mà ông T khởi kiện ông Ơ. Trường hợp buộc ông Ơ trả cho ông T số tiền vố vay và lãi thì ông Ơ không có yêu cầu bà Á trả lại trong vụ kiện này. Nếu có tranh chấp thì ông Ơ sẽ khởi kiện bà Á bằng vụ kiện khác.

Đồng thời ông Ơ có trả cho bà T2 07 lần, tổng số tiền 205.000.000 đồng. Trường hợp buộc ông trả cho ông T số tiền vốn vay và lãi thì ông Ơ yêu cầu bà T2 trả lại số tiền 205.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 10%/năm.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T2 theo biên nhận ngày 13/12/2017 thì trước đây bà T2 có nhờ ông Ơ đưa giùm cho bà Á, ông Ơ có nhận tiền và đưa cho bà Á cụ thể ngày nào thì ông Ơ không nhớ nhưng sau đó 01 ngày thì bà Á có gửi lại cho ông và ông đã trả lại cho bà T2 vốn vay và lãi xong. Ông Ơ có kêu bà T2 xé bỏ biên nhận và bà T2 có hứa sẽ xé bỏ biên nhận nhưng không biết lý do vì sao bà T2 chưa xé bỏ. Nay bà T2 khởi kiện yêu cầu ông Ơ trả số tiền 195.000.000 đồng thì ông không đồng ý.

Ngoài ra ông Ơ không có yêu cầu gì đối với bà Á trong vụ kiện này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T2 và ông Huỳnh Văn P trình bày:

Đối vối số tiền 500.000.000 đồng mà ông T khởi kiện đối với ông Ơ là tiền của ông T gửi bà T2 đưa cho Ơ chứ không phải tiền của bà T2. Ông T có làm biên nhận đưa cho ông Ơ ký. Nay ông T khởi kiện ông Ơ đối với số tiền trên

thì bà T2 không có yêu cầu gì đối với số tiền trên, thống nhất theo yêu cầu của ông T.

Đối với số tiền 205.000.000 đồng mà ông Ơ yêu cầu bà T2 trả lại thì bà T2 thừa nhận là có nhận của ông Ơ 07 lần tổng cộng là 205.000.000 đồng. Tuy nhiên, đây là số tiềm mà ông Ơ trả cho khoản tiền 400.000.000 đồng mà ông Ơ vay của bà theo biên nhận ngày 13/12/2017. Do đó, ông Ơ còn nợ lại bà số tiền vốn vay là 195.000.000 đồng.

Nay bà Nguyễn Thị T2 yêu cầu ông Huỳnh Văn Ơ trả cho bà và ông Huỳnh Văn P số tiền vốn vay là 195.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Ông Huỳnh Văn P vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt và thống nhất theo lời trình bày của bà T2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Ngọc Á, chị Huỳnh Thị Thúy D, ông Huỳnh Tuấn K vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm và không có văn bản trình bày ý kiến;

*** Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn T.

Buộc ông Huỳnh Văn Ơ trả cho ông Huỳnh Văn T3 số tiền vốn vay 500.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 26/3/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 354.133.000 đồng. Tổng cộng vốn lãi là 854.133.000 đồng (tám trăm năm mươi bốn triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Huỳnh Văn Ơ về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị T2 trả số tiền 205.000.000 đồng (hai trăm lẻ năm triệu đồng) và tiền lãi theo quy định pháp luật.

3. Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T2 và ông Huỳnh Văn P.

Buộc ông Huỳnh Văn Ơ trả cho bà Nguyễn Thị T2 và ông Huỳnh Văn P số tiền vốn vay 195.000.000 đồng (một trăm chín mươi lăm triệu đồng).

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số 09/2024/QĐ-BPKCTT, ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Đồng Tháp về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ", đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 62 do hộ ông Huỳnh Văn Ơ đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về về án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Huỳnh Văn Ơ kháng cáo: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T đối với số tiền 500.000.000đ. Đối với số tiền 400.000.000đ nợ bà T2 và ông P đã trả xong, yêu cầu huỷ quyết định kê biên**;**

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị đơn: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Nguyên đơn: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn; Yêu cầu bị đơn trả số tiên nợ gốc 500.000.000 đồng; Không yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi 354.133.000 đồng;

- Bà T2: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn; Yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn Ơ;

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Huỳnh Văn T về việc không yêu cầu ông Ơ trả lãi số tiền 354.133.000 đồng;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2025/DS-ST, ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp); Buộc ông Huỳnh Văn Ơ có nghãi vụ trả cho anh Hùnh Văn T4 số tiền 500.000.000 đồng

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Huỳnh Văn Ơ đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại các Điều 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên toà đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không lý do. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt

những người này.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn Ơ không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T đối với số tiền 500.000.000 đồng. Đối với số tiền 400.000.000 đồng nợ bà T2 và ông P đã trả xong, yêu cầu huỷ quyết định kê biên**.**

Căn cứ giấy vay tiền kiêm biên nhận nợ ngày 26/03/2018, có chữ ký của ông Huỳnh Văn Ơ với nội dung là ông Ơ có vay của của ông T số tiền vốn vay 500.000.000 đồng. Ông Ơ thừa nhận chữ ký trong giấy vay tiền là do ông Ơ ký, đồng thời ông Ơ cũng thừa nhận là có nhận của bà T2 số tiền 500.000.000 đồng. Ông T và bà T2 xác định số tiền ông Ơ nhận từ bà Thế là tiền của ông T, bà T2 thống nhất đây là tiền của ông T cho ông Ơ vay, bà không có yêu cầu gì đối với số tiền này.

Ông Ơ cho rằng số tiền 500.000.000 đồng ông nhận của bà T2 ngày 26/02/2018 là bà T2 nhờ ông đưa cho bà Á để cho người khác vay. Tuy nhiên, bà T2 không thừa nhận là nhờ ông đưa cho bà Á. Đồng thời ông Ơ cũng thừa nhận là sau đó ông T có viết giấy vay tiền và yêu cầu ông ký và ông Ơ xác nhận có ký giấy vay tiền với ông T. Do đó, lời trình bày của nay của ông Ơ là không có căn cứ chấp nhận.

Dó đó, việc ông T yêu cầu ông Ơ trả số tiền vốn vay 500.000.000đồng là có căn cứ chấp nhận. Đồng thời việc yêu cầu ông Ơ trả số tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 26/3/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu ông Ơ trả số tiền lãi 354.133.000đồng mà chỉ yêu cầu trả số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng; Xét thấy, đây là sự tự nguyện của ông T, phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận.

[3] Xét việc ông Huỳnh Văn Ơ yêu cầu bà Nguyễn Thị T2 trả số tiền 205.000.000đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật và yêu cầu của bà T2 về việc yêu cầu ông Ơ trả số tiền vốn vay 195.000.000đồng.

Xét thấy: Bà T2 thừa nhận có nhận của ông Ơ số tiền 205.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà T2 cho rằng số tiền này là ông Ơ trả cho bà T2 đối với số tiền 400.000.000đồng mà ông Ơ vay của bà T2 theo biên nhận ngày 13/12/2017 chứ không phải tiền ông Ơ trả cho số tiền 500.000.000 đồng vay của ông T. Ông Ơ thừa nhận có nhận của bà T2 400.000.000đồng theo biên nhận ngày 17/12/2017, chữ ký trong biên nhận là của ông Ơ, số tiền này ông đã trả cho bà T2 rồi nhưng không có nhận lại biên nhận. Tuy nhiên, bà T2 không thừa nhận là ông Ơ đã trả số tiền 400.000.000đồng mà xác định chỉ trả được 205.000.000 đồng theo sổ theo dõi mà ông Ơ cung cấp.

Ông Ơ xác định chữ ký trong biên nhận ngày 13/12/2017 và ông có nhận của bà T2, ông P số tiền 400.000.000đồng nhưng không có chứng cứ gì chứng minh đã trả số tiền này cho bà T2 và ông P. Do đó việc ông Ơ yêu cầu bà T2 trả số tiền 205.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận. Bà T2 và ông P yêu cầu ông Ơ trả số tiền vốn vay còn lại là 195.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên việc nguyên đơn yêu cầu tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ", đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 62 do hộ ông Huỳnh Văn Ơ đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bảo đảm thi hành án. Tại phiên tòa, ông Ơ xác định thửa đất số 20, tờ bản đồ số 62 là của ông Huỳnh Văn Ơ. Do hiện tại ông đã cao tuổi không thể tiếp tục vay ngân hàng được nên mới để con ông là ông Huỳnh Tấn K1 đứng tên để vay vốn ngân hàng. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời trên là có căn cứ chấp nhận.

Ngoài ra, tại phiên toà phúc thẩm ông Huỳnh Văn Ơ không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho lời trinh bày của mình.

[5] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn Ơ. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Huỳnh Văn T về việc không yêu cầu ông Ơ trả số tiền lãi 354.133.000đồng; Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2025/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp)

Ông Huỳnh Văn Ơ được miễn chịu tiền án phí phúc thẩm do là người cao tuổi.

Xét lời trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bị đơn ông Huỳnh Văn T;

2. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2025/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đồng Tháp);

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn T;

Buộc ông Huỳnh Văn Ơ trả cho ông Huỳnh Văn T số tiền vốn vay 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Huỳnh Văn Ơ về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị T2 trả số tiền 205.000.000 đồng (hai trăm lẻ năm triệu đồng) và tiền lãi theo quy định pháp luật.

3. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T2 và ông Huỳnh Văn P;

Buộc ông Huỳnh Văn Ơ trả cho bà Nguyễn Thị T2 và ông Huỳnh Văn P số tiền vốn vay 195.000.000đồng (một trăm chín mươi lăm triệu đồng).

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số 09/2024/QĐ-BPKCTT, ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Đồng Tháp về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ", đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 62 do hộ ông Huỳnh Văn Ơ đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bảo đảm thi hành án.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn Ơ được miễn án phí.

Ông Huỳnh Văn T được nhận lại 22.500.000đồng (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005643 ngày 07/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vự 8 – Đồng Tháp).

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều

30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND Khu vực 8;
- Cơ quan THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng TT, KT và THA;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (T).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Thọ